

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

ĐỔI MỚI DẠY HỌC KĨ NĂNG ĐỌC TIẾNG ANH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC ĐẶNG THỊ HƯƠNG THẢO * - NGUYỄN THỊ CHUNG ANH**

TÓM TẮT: Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược đối với việc phát triển kĩ năng đọc tiếng Anh của học sinh trung học cơ sở, đồng thời khảo sát thái độ của học sinh đối với mô hình này. 40 học sinh lớp 7 của một trường trung học cơ sở tại Hà Nội đã tham gia chương trình học theo mô hình lớp học đảo ngược trong tám tuần. Trong nghiên cứu hành động này, học sinh tự tìm hiểu tài liệu đọc trước ở nhà và thực hành các nhiệm vụ ứng dụng trong giờ học trên lớp. Dữ liệu được thu thập thông qua bài kiểm tra trước và sau, và phỏng vấn bán cấu trúc. Kết quả cho thấy mô hình lớp học đảo ngược giúp cải thiện đáng kể kĩ năng đọc của học sinh và tạo ra thái độ tích cực đối với việc học tiếng Anh. Đa số học sinh bày tỏ sự hứng thú và mong muốn tiếp tục được học theo mô hình này. Nghiên cứu cung cấp những gợi ý hữu ích cho giáo viên và nhà nghiên cứu trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy mới.

TỪ KHÓA: Lớp học đảo ngược; nghiên cứu hành động; kĩ năng đọc; học sinh trung học cơ sở.

NHẬN BÀI: 03/09/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 10/01/2026

1. Mở đầu

Việc phát triển năng lực đọc hiểu tiếng Anh là một yếu tố nền tảng đối với người học tiếng Anh như một ngoại ngữ (Li, 2022). Ở các nước, tiếng Anh được giảng dạy như là một ngoại ngữ thì người học thường xuyên thiếu nguồn đầu vào của ngôn ngữ đích nên việc dạy đọc tiếng Anh là một yêu cầu tất yếu. Đọc hiểu là một trong những kĩ năng quan trọng trong việc hỗ trợ người học trong quá trình học tập. Kĩ năng này giúp học sinh hiểu và tương tác với các văn bản, phát triển tư duy năng lực, đồng thời vận dụng kiến thức trong các ngữ cảnh khác nhau. Nếu người học gặp khó khăn trong kĩ năng đọc sẽ dẫn đến sự thiếu động lực học và hiệu quả học tập thấp. Trong việc học tiếng Anh, kĩ năng đọc hiểu được coi là kĩ năng tiếp nhận nhằm giúp người học tiếp thu được các thành tố ngôn ngữ như từ vựng và ngữ pháp để giúp các kĩ năng sản sinh phát triển. Nói cách khác, kĩ năng này có thể tạo ra những thay đổi sâu sắc trong cách học của học sinh.

Đối với học sinh ở bậc trung học cơ sở, lớp 7 là giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển học tập của học sinh vì các em bắt đầu chuyển từ việc đọc hiểu cơ bản sang những nhiệm vụ đọc phức tạp hơn, đòi hỏi khả năng diễn giải và tư duy phản biện. Tuy nhiên, nhiều học sinh lớp 7 gặp khó khăn trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến kĩ năng đọc, đặc biệt là trong các khía cạnh như hiểu nội dung, vốn từ vựng, và kĩ năng phân tích. Bên cạnh đó, động lực đọc của học sinh thường thấp do các em cảm thấy kĩ năng đọc không thú vị. Thêm vào đó, phần lớn học sinh thiếu cơ hội đọc ngoài giờ học, dẫn đến hạn chế trong việc tiếp xúc và rèn luyện kĩ năng. Ngoài ra, thời lượng dành cho môn Tiếng Anh thường chỉ giới hạn trong ba tiết 45 phút mỗi tuần. Do đó, giáo viên khó có thể triển khai các hoạt động nhằm giúp học sinh phát triển các kĩ năng và kiến thức cần thiết trong quá trình dạy kĩ năng đọc. Để giải quyết các khó khăn trên, giáo viên đã chủ động áp dụng các phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm trong các giờ học. Mặc dù những cách tiếp cận này giúp tổ chức nội dung học tập có hệ thống, nhưng chúng thường chưa đủ để thu hút học sinh tích cực tham gia vào giờ học. Đồng thời, năng lực học tập của học sinh khác nhau dẫn đến sự khác biệt trong khả năng tiếp thu các kiến thức của bài học cũng là một rào cản cho việc dạy kĩ năng đọc tiếng Anh hiệu quả. Hơn nữa, việc thiếu chuẩn bị trước giờ học cũng như tài liệu hỗ trợ ôn luyện tại nhà khiến học sinh khó củng cố kiến thức và duy trì tiến độ học tập. Sự thiếu hụt nguồn hỗ trợ ngoài lớp học này càng làm gia tăng khó khăn trong việc phát triển khả năng đọc hiểu sâu và tư duy phản biện - những kĩ năng thiết yếu ở cấp học này.

*TS; Trường Đại học Mở Hà Nội; Email: thaomanhutehy@gmail.com

**Trường Summer school; Email: nguyenchunganh.summer@gmail.com

Mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom) được xem là một giải pháp tiềm năng cho những thách thức nêu trên. Với mô hình này, học sinh được tiếp cận và tìm hiểu tài liệu đọc theo tốc độ riêng của mình ngoài giờ học, mô hình này giúp tiết kiệm thời gian trên lớp để dành cho các hoạt động tương tác, thảo luận sâu, và học tập hợp tác. Cách tiếp cận này có thể tạo điều kiện hỗ trợ phát triển khả năng đọc hiểu, động lực học tập và kỹ năng phân tích phản biện của học sinh lớp 7, đồng thời xây dựng một môi trường học tập hấp dẫn và hiệu quả hơn, phù hợp với nhu cầu của người học.

Mô hình lớp học đảo ngược mang lại hiệu quả cao hơn phương pháp dạy học truyền thống trong việc phát triển kỹ năng đọc hiểu do học sinh được tiếp cận với kiến thức liên quan đến bài học và có thời gian tìm hiểu kỹ nội dung bài học trước khi đến lớp. Việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược mang lại nhiều lợi ích giúp học sinh trung học nâng cao năng lực đọc hiểu. Mô hình học tập này góp phần giúp học sinh phát triển các kỹ năng đọc cũng như năng lực tự học, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề. Ngoài ra, mô hình học tập đảo ngược còn giúp học sinh có cơ hội rộng mở và linh hoạt hơn trong việc tiếp cận và tương tác với văn bản, từ đó nâng cao mức độ hiểu biết.

Với cách nhìn như vậy, việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển kỹ năng đọc hiểu cho học sinh lớp 7 là một giải pháp đột phá với kì vọng tạo ra những tác động tích cực đối với kỹ năng đọc hiểu của học sinh, đồng thời mang lại một hướng tiếp cận hữu ích trong giảng dạy và học tập kỹ năng đọc ở bậc trung học cơ sở.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Mô hình lớp học đảo ngược

Mạng lưới Học tập đảo ngược (2014) định nghĩa, học tập đảo ngược là một phương pháp sư phạm trong đó việc giảng dạy trực tiếp được chuyển từ không gian học tập nhóm sang không gian học tập cá nhân, và không gian nhóm sau đó được biến đổi thành một môi trường học tập năng động, tương tác, nơi giáo viên hướng dẫn người học áp dụng các khái niệm và tham gia một cách sáng tạo vào nội dung môn học. Bốn yếu tố cốt lõi của mô hình này cũng được đề cập tới: môi trường linh hoạt, văn hóa học tập, nội dung có chủ đích và nhà giáo dục chuyên nghiệp để giúp giáo viên có thể vận dụng linh hoạt và hiệu quả mô hình học tập này trong thực tế. Jacques và Lequeu (2020) cho rằng, bản chất của mô hình lớp học đảo ngược này là các hoạt động trên lớp và ngoài lớp được hoán đổi cho nhau. Bergmann và các cộng sự (2012) cho rằng, lớp học đảo ngược là một phương pháp giảng dạy trong đó trách nhiệm học tập được chuyển giao từ giáo viên sang cho học sinh, giúp người học trở nên chủ động và có trách nhiệm hơn trong quá trình tiếp thu kiến thức. Theo Abeysekera và Dawson (2015), mô hình lớp học đảo ngược là một mô hình “đảo ngược” trình tự giảng dạy so với mô hình dạy học truyền thống: trong lớp học đảo ngược, người học cần xem trước các bài giảng do giảng viên cung cấp thông qua các công cụ trực tuyến, làm bài tập và nghiên cứu tại nhà. Sau đó, trong thời gian học trực tiếp trên lớp, người học chỉ tập trung thảo luận các vấn đề chuyên sâu với sự hỗ trợ và hướng dẫn của giáo viên. Với mô hình lớp học đảo ngược, giáo viên có cơ hội cung cấp các tài liệu hỗ trợ quá trình học tập cho học sinh cũng như thiết kế các hoạt động học cá nhân hóa phù hợp với các lớp học mà năng lực học sinh không đồng đều và thời gian học trên lớp bị hạn chế.

Với sự phát triển của công nghệ máy tính, mô hình lớp học đảo ngược được coi là một cách tiếp cận mới trong học tập kết hợp nhằm tối ưu hóa quá trình giảng dạy và cho phép giáo viên tiết kiệm thời gian bằng cách chuyển phần nội dung giảng dạy chính ra ngoài lớp học. Theo Bergmann và Sam (2014), mô hình lớp học đảo ngược có thể được áp dụng một cách thực tế và hiệu quả trong mọi loại hình lớp học và bối cảnh giảng dạy, một cách cụ thể là, những gì thường được thực hiện ở trường sẽ được làm ở nhà, còn bài tập về nhà sẽ được hoàn thành trên lớp.

Mô hình lớp học đảo ngược giúp người học phát triển và rèn luyện khả năng tự học và tính chủ động thay vì thụ động trong quá trình khám phá tri thức, từ đó nâng cao kết quả học tập. (Tsai, 2025; Vo, 2022). Nhu cầu thúc đẩy động lực học tập cho sinh viên mà không làm giảm mức độ yêu cầu của các mục tiêu học tập là điều vô cùng quan trọng trong bối cảnh giáo dục hiện nay (Jacques & Lequeu, 2020) và đây cũng là một trong những lí do chính dẫn đến sự quan tâm ngày càng tăng đối với mô hình lớp học đảo ngược (Stöhr & Adawi, 2018).

Trước khi đến lớp, học sinh xem phần nội dung học thuật của bài học thông qua nhiều phương tiện khác nhau như video, ghi chú, bài giảng trình chiếu hoặc hệ thống quản lí học tập, đồng thời chuẩn bị các câu hỏi về những vấn đề mà các em chưa hiểu (Kim và các cộng sự, 2014). Mô hình lớp học đảo ngược mang đến một phương pháp học tập lấy người học làm trung tâm, giúp học sinh kiểm soát quá trình học của mình và tích cực tham gia vào các hoạt động học tập hợp tác, chủ động và thực hành. Bằng cách tận dụng công nghệ để truyền tải nội dung ngoài giờ học, giáo viên có thể tạo ra một môi trường học tập hiệu quả hơn, khuyến khích phát triển tư duy phản biện, kĩ năng giải quyết vấn đề và hợp tác. Lớp học đảo ngược có tiềm năng tạo ra sự thay đổi mang tính cách mạng trong hệ thống giáo dục truyền thống, hướng đến trải nghiệm học tập cá nhân hóa và hấp dẫn hơn cho học sinh.

Một trong những ưu điểm nổi bật nhất của mô hình lớp học đảo ngược là khả năng thúc đẩy sự hứng thú học tập và tinh thần tự chủ của người học. Học sinh có thể kiểm soát tốc độ học tập của bản thân và tự xây dựng nền tảng kiến thức một cách độc lập. Bên cạnh đó, lớp học đảo ngược còn góp phần phát triển năng lực tư duy phản biện và kĩ năng giải quyết vấn đề. Việc dành nhiều thời gian trên lớp cho các hoạt động tương tác, thảo luận và hợp tác giúp học sinh có cơ hội phân tích thông tin, vận dụng hiểu biết của mình vào các tình huống thực tế và cùng nhau tìm ra giải pháp sáng tạo. Sự chuyển đổi từ việc tiếp nhận thông tin một cách thụ động sang việc áp dụng kiến thức chủ động giúp hình thành và phát triển các kĩ năng tư duy bậc cao - những năng lực thiết yếu cho thành công trong thế kỉ 21.

2.2. Kĩ năng đọc

Inderjit (2014) cho rằng, đọc là một hoạt động mang tính văn hóa, giúp con người tiếp thu những ý tưởng và tri thức mới. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, người học học tiếng Anh như một ngoại ngữ có thói quen đọc thường xuyên dường như tiếp thu tiếng Anh tốt hơn so với những người học ít đọc. Việc đọc không chỉ giúp họ cải thiện kĩ năng đọc hiểu mà còn góp phần nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh cũng như mở rộng kiến thức ngôn ngữ. Nếu không được tiếp xúc đầy đủ với các tài liệu đọc trong lớp học, sinh viên học tiếng Anh như một ngoại ngữ khó có thể đạt được nhiều tiến bộ. Do đó, kĩ năng đọc đóng một vai trò quan trọng đối với người học ngoại ngữ. Có năng lực đọc hiểu tốt có nghĩa là người đọc có khả năng hiểu các phát biểu bằng văn bản hoặc bất kỳ loại văn bản viết nào một cách chính xác và hiệu quả (Mahfoodh, 2007, tr.1). Theo Floris và Divina (2009), năng lực đọc hiểu được quyết định bởi các kỹ năng đọc của người học. Theo Yukselir (2014), kĩ năng đọc là một trong những công cụ nền tảng giúp người học tiếp thu nhiều loại thông tin khác nhau từ cơ bản đến nâng cao, đặc biệt đối với sinh viên và các học giả trong môi trường học thuật. Theo Abidin và cộng sự (2011), bên cạnh việc mở rộng vốn từ vựng và tri thức, hoạt động đọc còn giúp người đọc phát triển nhân cách, rèn luyện tư duy, đồng thời nâng cao nhận thức về các vấn đề xã hội, kinh tế, môi trường và chính trị. Theo Foris và cộng sự (2009), người học học tiếng Anh như ngoại ngữ đọc nhiều hơn dường như tiếp thu tiếng Anh tốt hơn những người học không đọc nhiều. Birch (2005) cho rằng, trong khi việc giảng dạy các kĩ năng và chiến lược đọc là cần thiết để hỗ trợ sinh viên hiểu một ngôn ngữ nước ngoài, thì việc xây dựng nền tảng đọc, chẳng hạn như giảng dạy từ vựng, cũng cần được nhấn mạnh trước khi sinh viên có thể hưởng lợi từ việc sử dụng các kĩ thuật đọc hiểu.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Bối cảnh, đối tượng và tham thể nghiên cứu nghiên cứu

Bối cảnh: Nghiên cứu về việc áp dụng lớp học đảo ngược để cải thiện kĩ năng đọc cho học sinh lớp 7 được thực hiện ở một trường Trung học cơ sở ở Hà Nội trong học kỳ 1. Ngôi trường nằm ở ngoại thành Hà Nội nhưng nhà trường luôn khuyến khích các giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy kết hợp với công nghệ để nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

Đối tượng nghiên cứu: là sự hiệu quả của việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược để cải thiện kĩ năng đọc tiếng Anh cho học sinh lớp 7.

Tham thể nghiên cứu là 40 học sinh lớp 7. Tất cả các em đều đã học tiếng Anh khoảng 7 năm. Dựa trên Khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung châu Âu (CEFR), trình độ tiếng Anh của các em nằm trong khoảng A1 đến A2. Trước khi nghiên cứu được tiến hành, không có học sinh nào từng được tiếp cận với mô hình lớp học đảo ngược.

Học sinh có thể hiểu và sử dụng vốn từ vựng đơn giản, phù hợp với nhu cầu giao tiếp của bản thân, đồng thời có thể giới thiệu bản thân và người khác, cũng như đặt và trả lời các câu hỏi liên quan đến thông tin cá nhân như nơi ở, người quen và đồ dùng cá nhân. Tuy nhiên, kết quả học kỳ cuối ban đầu của học sinh cho thấy các em gặp khó khăn trong kỹ năng đọc hiểu bao gồm xác định ý chính, suy luận và hiểu ngữ cảnh, điều này ảnh hưởng đến thành tích học tập tổng thể.

3.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm mục đích đánh giá hiệu quả của việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong việc cải thiện kỹ năng đọc tiếng Anh cho học sinh lớp 7.

Câu hỏi nghiên cứu được đặt ra như sau: 1/Hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược đối với việc cải thiện kỹ năng đọc của học sinh lớp 7 như thế nào?; 2/Thái độ của học sinh lớp 7 đối với việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong quá trình học kỹ năng đọc tiếng Anh như thế nào?

3.3. Công cụ nghiên cứu

Để thu thập dữ liệu cho nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã sử dụng hai công cụ chính để thu thập dữ liệu và đánh giá hiệu quả của việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược để cải thiện kỹ năng đọc tiếng Anh là bài kiểm tra trước và sau khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược, và phỏng vấn học sinh.

Bài kiểm tra trước và sau khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược sử dụng định dạng đề thi KET (Key English Test). Bài kiểm tra bao gồm 5 phần: hiểu thông điệp, đọc ba đoạn văn ngắn kèm câu hỏi, đọc một đoạn văn dài với câu hỏi trắc nghiệm, điền từ vào chỗ trống trong đoạn văn trắc nghiệm và điền từ vào chỗ trống trong đoạn văn ngắn. Học sinh làm bài kiểm tra trong vòng 30 phút.

Phỏng vấn bán cấu trúc: Phỏng vấn được thực hiện với 10 học sinh thu thập ý kiến của học sinh về việc sử dụng mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh. Cuộc phỏng vấn này được thực hiện trực tiếp sau khi chu trình nghiên cứu kết thúc. Toàn bộ buổi phỏng vấn được ghi âm phục vụ cho mục đích phân tích dữ liệu. Mỗi học sinh được hỏi 6 câu hỏi theo mô hình ABC về thái độ.

3.4. Quy trình nghiên cứu

Mô hình nghiên cứu hành động của Kemmis và McTaggart (1988) được sử dụng vì đây là một mô hình lý tưởng cho các nghiên cứu. Mô hình này không chỉ giúp các nhà nghiên cứu quan sát và ghi nhận sự thay đổi mà còn thúc đẩy cải tiến liên tục thông qua quá trình đánh giá và thích ứng lặp đi lặp lại. Mô hình nghiên cứu của Kemmis và McTaggart phù hợp cho việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược vì nó cho phép nhà nghiên cứu cải tiến phương pháp liên tục và đánh giá tác động của mô hình đối với kỹ năng đọc trong từng giai đoạn. Qua đó, nhà nghiên cứu có thể điều chỉnh nhằm phát huy tối đa hiệu quả của mô hình đối với việc nâng cao kỹ năng đọc. Ngoài ra, nghiên cứu hành động của Kemmis và McTaggart nhấn mạnh tính hợp tác giữa các bên liên quan trong quá trình nghiên cứu. Thêm vào đó, mô hình này cũng tập trung vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và nhấn mạnh việc thu thập và phân tích dữ liệu ở từng chu trình nghiên cứu.

Nhóm triển khai nghiên cứu theo 4 bước chính của mô hình nghiên cứu hành động của Kemmis và McTaggart (1988) như sau:

1. Lập kế hoạch (Planning):

Trước khi tiến hành nghiên cứu, nhóm nghiên cứu xây dựng một kế hoạch chi tiết nhằm giải quyết vấn đề đã được xác định. Kế hoạch này bao gồm việc xác định mục tiêu, các hoạt động cần triển khai, cũng như hệ thống thu thập và đánh giá dữ liệu. Việc chuẩn bị tài liệu giảng dạy và lựa chọn các chủ đề phù hợp với nội dung trong sách giáo khoa cũng giúp học sinh làm quen với những chủ điểm sẽ được áp dụng trong phương pháp học này.

2. Hành động (Action): Nghiên cứu được thực hiện trong vòng tám tuần. Mỗi bài học theo mô hình lớp học đảo ngược đều được triển khai theo một cách tiếp cận thống nhất qua từng tuần, với chủ đề thay đổi thường xuyên. Tài liệu học được xây dựng dựa trên các chủ đề trong sách giáo khoa, có cùng mức độ khó, được thu thập từ Internet và các nguồn đáng tin cậy, đảm bảo phù hợp với trình độ đọc hiểu của học sinh.

3. Quan sát (Observation): Trong giai đoạn này, nhóm nghiên cứu theo dõi tác động của mô hình lớp học đảo ngược đối với khả năng đọc hiểu của học sinh, ghi chép các quan sát thực tế và can thiệp khi cần thiết.

4. *Đánh giá (Reflection)*: Nhóm nghiên cứu đánh giá kết quả của các hoạt động đã thực hiện để xác định xem vấn đề ban đầu đã được giải quyết hiệu quả hay chưa. Điều này bao gồm việc so sánh kết quả thu được với các mục tiêu đã đề ra trong giai đoạn lập kế hoạch. Đồng thời, nghiên cứu cũng xác định những ưu điểm và hạn chế của can thiệp, từ đó đưa ra các khuyến nghị dành cho giáo viên khi áp dụng phương pháp này trong thực tế giảng dạy.

Quá trình nghiên cứu được thực hiện qua bốn giai đoạn: kiểm tra đầu vào, áp dụng mô hình lớp học đảo ngược, kiểm tra đầu ra, và phỏng vấn. Bài kiểm tra đầu vào được thiết kế nhằm đánh giá trình độ của học sinh và xác định những khó khăn mà các em gặp phải trong việc phát triển kỹ năng đọc hiểu. Trong suốt giai đoạn can thiệp, mỗi tiết học hằng tuần đều tuân theo cùng một quy trình giảng dạy. Các bài học theo mô hình lớp học đảo ngược được xây dựng dựa trên nội dung của sách *Tiếng Anh 7 – Global Success*. Các chủ đề trong chương trình học gồm 6 chủ đề sau: Trò chơi thể thao, địa điểm thăm quan, đồ ăn và thức uống, thời tiết, giữ gìn sức khỏe và công nghệ.

Nghiên cứu này lựa chọn Seesaw làm nền tảng hỗ trợ việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy và học tập. Seesaw là một nền tảng học tập trực tuyến hiện đại, nổi bật với giao diện thân thiện và nhiều tính năng đa dạng, khiến nó trở thành một công cụ hữu ích trong môi trường giáo dục, đặc biệt phù hợp với học sinh trung học cơ sở. Thiết kế thân thiện của Seesaw giúp cả giáo viên và học sinh dễ dàng thao tác, trong đó học sinh có thể sử dụng các yếu tố tương tác như nhật ký học tập kỹ thuật số và dự án đa phương tiện. Bên cạnh đó, giáo viên có thể tạo ra nội dung hấp dẫn bằng văn bản, bản ghi âm, video và hình ảnh nhằm nâng cao trải nghiệm học tập và đáp ứng các phong cách học tập khác nhau. Ngoài ra, Seesaw còn hỗ trợ phản hồi theo thời gian thực, tạo ra một môi trường học tập mang tính tương tác và hợp tác cao. Nhờ đó, giáo viên và học sinh có thể làm việc hiệu quả thông qua nền tảng Seesaw.

Quy trình nghiên cứu được thực hiện trong 8 tuần như sau:

Bảng 1. Quy trình nghiên cứu

Tuần	Hoạt động
Tuần 1	Lên kế hoạch: xây dựng bài kiểm tra, bảng hỏi, tài liệu đọc và thiết lập nền tảng học tập trực tuyến (Seesaw). Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng nền tảng Seesaw. Tiến hành kiểm tra đầu vào.
Tuần 2	Cung cấp tài liệu học tập trên nền tảng trực tuyến. Hỗ trợ các hoạt động trên lớp với chủ đề 1.
Tuần 3-7	Tiếp tục cung cấp tài liệu học tập trước giờ học. Tiến hành lặp lại các hoạt động học tập trên lớp. Thu thập kết quả học tập của học sinh và đưa ra phản hồi.
Tuần 8	Tiến hành kiểm tra đầu ra. Phát bảng hỏi và thực hiện phỏng vấn.

3.5. Xử lý và phân tích số liệu

Nghiên cứu sử dụng cả phương pháp định lượng và định tính. Dữ liệu thu thập được từ kết quả bài kiểm tra trước và sau khi can thiệp được phân tích bằng phần mềm SPSS20 để đánh giá hiệu quả của việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược đối với kỹ năng đọc tiếng Anh. Dữ liệu thu thập từ phỏng vấn bán cấu trúc nhằm phản ánh đánh giá của học sinh về việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược đối với kỹ năng đọc tiếng Anh. Dữ liệu từ các nguồn khác nhau được phân tích độc lập và tổng hợp và so sánh để tìm ra câu trả lời cho hai câu hỏi nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả phân tích dữ liệu từ bài kiểm tra trước và sau

Bảng 2. Điểm kiểm tra trước và sau khi can thiệp

Bài kiểm tra	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Sai số chuẩn của trung bình
Kiểm tra trước khi can thiệp	15.85	2.675	.423
Kiểm tra sau khi can thiệp	18.48	3.623	.573

Bảng 2 cho thấy điểm trung bình của học sinh trong bài kiểm tra trước khi can thiệp là 15.85, trong khi điểm trung bình của bài kiểm tra sau khi can thiệp tăng lên 18.48. Điều này cho thấy sự tiến bộ rõ rệt về

kết quả học tập sau khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược. Độ lệch chuẩn của bài kiểm tra trước khi can thiệp là 2.675, và sau khi can thiệp là 3.623, cho thấy sự biến thiên của điểm số học sinh tăng nhẹ sau can thiệp. Sai số chuẩn của trung bình cho bài kiểm tra trước khi can thiệp là 0.423, còn bài kiểm tra sau khi can thiệp là 0.573, phản ánh mức độ chính xác của ước lượng trung bình mẫu.

Bảng 3. Kiểm định mẫu ghép của điểm kiểm tra

	Sự khác biệt giữa hai bài kiểm tra					T	df	Sig. (2-tailed)
	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Sai số chuẩn của trung bình	Khoảng tin cậy 95% của hiệu số				
				Thấp nhất	Cao nhất			
Kiểm tra trước khi can thiệp	-2.625	1.807	.286	-3.203	-2.047	-9.186	39	.000
Kiểm tra sau khi can thiệp								

Bảng 3 cho thấy hiệu số trung bình giữa bài kiểm tra trước khi can thiệp và bài kiểm tra sau khi can thiệp là -2.625, cho thấy điểm sau khi can thiệp cao hơn trung bình 2.625 điểm so với trước khi can thiệp. Độ lệch chuẩn của hiệu số là 1.807, phản ánh mức độ biến thiên trong sự cải thiện của học sinh. Giá trị 0.286 cho thấy độ chính xác của ước lượng hiệu số trung bình. Khoảng tin cậy của hiệu số nằm từ -3.203 đến -2.047, hoàn toàn âm, xác nhận rằng sự khác biệt giữa bài kiểm tra trước khi can thiệp và bài kiểm tra sau khi can thiệp là có ý nghĩa thống kê. Kết quả kiểm định cho $t = -9.186$, với $df = 39$ và $\text{Sig. (2-tailed)} = 0.000$, nhỏ hơn 0.05. Điều này cũng chứng tỏ sự khác biệt giữa điểm kiểm tra trước và sau khi can thiệp là có ý nghĩa thống kê.

Bảng 4. Phân loại điểm kiểm tra

	A1		A2		B1	
	Số lượng học sinh	Tỉ lệ %	Số lượng học sinh	Tỉ lệ %	Số lượng học sinh	Tỉ lệ %
Bài kiểm tra trước khi can thiệp	37	92,5	3	7,5	0	0
Bài kiểm tra sau khi can thiệp	20	50,5	18	57,5	2	5

Nhận xét kết quả của bài kiểm tra:

+ Trước khi can thiệp: Phần lớn học sinh (37/40 học sinh, chiếm 92,5%) đạt mức A1, tức là, khả năng đọc còn hạn chế. Chỉ có 3 học sinh (7,5%) đạt mức A2, và không có học sinh nào đạt mức B1, phản ánh trình độ đọc của lớp học chủ yếu ở mức cơ bản.

+ Sau khi can thiệp: Số học sinh đạt mức A1 giảm xuống còn 20 học sinh (50,5%), tức là, nhiều học sinh đã cải thiện điểm số. Số học sinh đạt mức A2 tăng lên 18 học sinh (57,5%), thể hiện sự tiến bộ rõ rệt trong kỹ năng đọc. Có 2 học sinh (5%) đạt mức B1, mức cao nhất trong bảng phân loại, cho thấy một số học sinh đã đạt trình độ đọc khá tốt sau khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược.

4.2. Kết quả phân tích dữ liệu từ phỏng vấn bán cấu trúc

10 học sinh đã tham gia phỏng vấn nhằm đảm bảo tính giá trị và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu về hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược trong việc nâng cao kỹ năng đọc. Dựa trên kết quả phỏng vấn, dữ liệu của từng yếu tố thái độ được mã hóa như sau:

4.2.1. Khía cạnh cảm xúc:

Hầu hết học sinh cho biết các em cảm thấy thú vị và hào hứng khi tham gia vào các bài học theo mô hình lớp học đảo ngược. Mô hình này khác biệt so với cách học truyền thống trước đây, khiến các em cảm

thấy phần khích khi được thử một phương pháp học mới. Bên cạnh đó, học sinh chia sẻ rằng mô hình lớp học đảo ngược mang lại cho các em nhiều cơ hội học tập độc lập hơn, thông qua việc tự đọc và tìm hiểu tài liệu ở nhà, điều này rất hữu ích và giúp các em có thể tập trung hơn vào các hoạt động tương tác và thảo luận trên lớp. Học sinh A cho biết: *“Em thấy cách học này khá mới mẻ và thú vị. Có rất nhiều kiến thức mà em có thể tự khám phá. Em khá thích khoảng thời gian học theo mô hình lớp học đảo ngược.”*. Học sinh C chia sẻ: *“Lớp học đảo ngược giống như có một gia sư riêng, và thời gian học trên lớp thì tương tác và vui vẻ hơn nhiều.”* Nhìn chung, mô hình lớp học đảo ngược thực sự là một phương pháp mới, mang tính khích lệ, tạo động lực và mở rộng cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng đọc hiểu một cách hiệu quả hơn. Ngoài ra, học sinh cũng nhận xét mô hình này linh hoạt nên các em có thể học theo mong muốn của mình. Học sinh B chia sẻ: *“Em đã chuẩn bị rất nhiều ở nhà. Khi đến lớp, em có thể chia sẻ ý tưởng của mình với các bạn hoặc cùng nhau thảo luận. Và một điều nữa, em nhận ra rằng làm việc nhóm giúp chúng em hiểu nhau và hiểu bài hiệu quả hơn.”*. Việc chuẩn bị tài liệu đọc trước khi đến lớp giúp học sinh nắm vững nội dung bài học, từ đó có thể tham gia vào các hoạt động tư duy bậc cao hơn trong giờ học. Đồng thời, mô hình này tăng cường cơ hội học tập hợp tác, khi học sinh có điều kiện trao đổi, thảo luận và xây dựng kiến thức chung trong môi trường học tập tích cực và tương tác.

4.2.2. Khía cạnh hành vi:

Các em khẳng định rằng việc tham gia như vậy giúp các em hiểu rõ hơn nội dung học tập và tăng cường động lực học. Học sinh D chia sẻ: *“Em tham gia tích cực vào các bài học. Khi không hiểu một nội dung nào đó, em có thể để lại tin nhắn cho giáo viên hoặc bạn học, và họ sẽ giải thích, hỗ trợ tôi. Đôi khi em cũng có thể giúp đỡ bạn bè của mình. Em cảm thấy rất có động lực khi cùng nhau thảo luận về các chủ đề.”*. Học sinh E cho biết: *“Em cảm thấy rất hào hứng khi nhận được thông báo từ nền tảng See-saw. Em luôn hoàn thành bài tập hoặc trả lời câu hỏi của bạn bè khi sử dụng điện thoại.”* Học sinh thường hoàn thành các nhiệm vụ được giao trước khi đến lớp. Trong giờ học, học sinh tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, đồng thời hợp tác hiệu quả với bạn học trong và ngoài lớp để đóng góp ý tưởng. 100% người học chủ động bày tỏ mong muốn duy trì hình thức học tập này trong tương lai vì mô hình này giúp họ học theo năng lực của mình, hiểu và vận dụng kiến thức hiệu quả hơn, từ đó nâng cao trải nghiệm học tập. Học sinh A chia sẻ: *“Em mong giáo viên tiếp tục sử dụng mô hình lớp học đảo ngược vì nó giúp cải thiện trải nghiệm học tập của em. Việc học trước ở nhà theo mô hình này giúp em chuẩn bị tốt hơn cho các hoạt động thảo luận và làm việc trên lớp.”*. Học sinh C trao đổi: *“Em mong mô hình lớp học đảo ngược được duy trì vì nó giúp em tập trung và chủ động hơn. Em đến lớp với sự chuẩn bị sẵn sàng để áp dụng những gì đã học, điều đó khiến tiết học trở nên thú vị hơn.”*.

4.2.3. Khía cạnh nhận thức:

Về lợi ích của mô hình lớp học đảo ngược đối với kỹ năng đọc của sinh viên, 100% người tham gia cho rằng mô hình này giúp họ cải thiện vốn từ vựng và ngữ pháp thông qua các tài liệu đọc. Học sinh B nhận xét: *“Mô hình lớp học đảo ngược rất hữu ích. Nó giúp em biết thêm nhiều từ vựng liên quan đến các chủ đề và luyện tập ngữ pháp nữa.”*. Việc nhận ra rằng thiếu kiến thức nền là một trong những vấn đề lớn nhất đã giúp định hướng thiết kế tài liệu học tập. Do đó, các tài liệu này bao gồm từ vựng và cấu trúc ngữ pháp của từng chủ đề nhằm củng cố kiến thức nền cho sinh viên. Bên cạnh đó, chúng còn mang đến cho người học nhiều cơ hội hơn để xây dựng hiểu biết sâu hơn về chủ đề.

Trong các tài liệu đọc trên lớp học đảo ngược, giáo viên đã cung cấp những hướng dẫn, chiến lược hoặc mẹo giúp sinh viên tìm ra đáp án dễ dàng hơn và tiết kiệm thời gian. Học viên C chia sẻ: *“Ban đầu, em không biết cách đọc và tìm đáp án cho từng bài tập và câu hỏi. Sau đó, em học được các mẹo và ghi chú hữu ích từ tài liệu mà cô giáo phát, và bây giờ em biết cách làm rồi. Chúng rất hữu ích. Em ước gì mình biết các mẹo đó sớm hơn.”*. Nhận thấy điểm yếu của sinh viên trong kỹ năng đọc, giảng viên đã xây dựng bài học trong mô hình lớp học đảo ngược nhằm mở rộng vốn từ vựng, củng cố ngữ pháp và cung cấp các mẹo cho từng dạng bài để giúp sinh viên cải thiện và đạt điểm cao hơn trong kỹ năng đọc. Học sinh I cho rằng: *“Việc cô giáo cung cấp các hướng dẫn hỗ trợ việc đọc hiểu trên lớp học đảo ngược giúp em hiểu bài hơn.”*. Việc học tài liệu trước giờ lên lớp giúp học sinh tự do khám phá nội dung theo tốc độ

của riêng mình, củng cố kiến thức nền và xây dựng sự tự tin, đồng thời phát triển các kỹ năng quan trọng như quản lý thời gian và tự học.

Một lợi ích quan trọng khác của mô hình lớp học đảo ngược là khả năng cải thiện đọc hiểu và ghi nhớ thông tin. Học sinh D chia sẻ: *“Khi làm bài tập cùng bạn bè, em thường lo sợ mình không nhanh bằng họ. Học ở nhà khiến em cảm thấy thoải mái hơn và có thể điều chỉnh tốc độ phù hợp với bản thân”*. Học sinh F cho biết: *“Các bài tập trên lớp học đảo ngược rất bổ ích, em thấy mình đọc nhanh và hiệu quả hơn”*. Hình thức học linh hoạt này giúp học sinh phát triển kỹ năng đọc hiểu vững chắc hơn. Khi các em áp dụng và thảo luận nội dung trong lớp, mức độ hiểu biết được củng cố, đồng thời khả năng ghi nhớ thông tin được cải thiện.

Khi học sinh đến lớp với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, thời gian trên lớp được dành để thảo luận, làm việc nhóm và tham gia các hoạt động liên quan đến tài liệu đọc nhằm phát triển tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề. Học sinh C nói: *“Trước đây em thường rất ngại khi phải nói trước lớp, và em không biết nói gì. Đầu em trống rỗng. Nhưng bây giờ em tự tin hơn khi có cơ hội thuyết trình trước lớp hoặc nhóm. Em có nhiều ý tưởng và thông tin hơn về chủ đề”*. Học sinh H cũng chia sẻ: *“Việc hoàn thành các bài tập ở nhà giúp em có thêm kiến thức và tự tin hơn trong các hoạt động trên lớp”*. Giáo viên có thể dành nhiều thời gian hơn để hướng dẫn thảo luận sâu, giải đáp thắc mắc và hỗ trợ cá nhân hóa cho học sinh. Nhờ đó, người học có thể củng cố kiến thức vững chắc hơn, đồng thời nâng cao khả năng phân tích và đánh giá thông tin.

Học sinh cũng tham gia tích cực hơn vào quá trình học tập của mình. Khi họ chuẩn bị trước bằng cách hoàn thành các nhiệm vụ liên quan đến tài liệu, họ bước vào lớp với nền tảng hiểu biết cơ bản, cho phép họ đóng góp tích cực vào các cuộc thảo luận và hoạt động. Việc chuẩn bị này góp phần nâng cao sự tự tin và động lực học tập. Bên cạnh đó, các hoạt động trong lớp như làm việc nhóm, tranh luận và giải quyết vấn đề giúp duy trì sự hứng thú và cam kết của sinh viên, khiến quá trình rèn luyện kỹ năng đọc trở nên thú vị và hiệu quả hơn.

Mô hình lớp học đảo ngược còn tăng cường sự tương tác giữa giáo viên và sinh viên trong giờ học. Thay vì chỉ tập trung truyền đạt kiến thức, giáo viên có thể dành thời gian để hướng dẫn thảo luận, tổ chức làm việc nhóm và phản hồi cho bài làm của sinh viên. Học sinh K cho biết: *“Tham gia lớp học, em có nhiều cơ hội để trao đổi với các bạn cùng lớp”*. Sự tương tác tăng cường này giúp giáo viên nhận diện điểm mạnh và điểm yếu của từng sinh viên trong kỹ năng đọc, từ đó cung cấp hỗ trợ phù hợp, thu hẹp khoảng cách giữa thầy và trò, đồng thời tạo nên môi trường học tập tích cực và hỗ trợ.

4.3. Thảo luận

- *Hiệu quả của việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược đối với kỹ năng đọc tiếng Anh:*

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình lớp học đảo ngược có tác động tích cực đến kỹ năng đọc tiếng Anh của học sinh. Việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược cho học sinh lớp 7 trong vòng tám tuần đã mang lại những cải thiện đáng kể về kiến thức nền, khả năng hiểu và ghi nhớ nội dung. Ngoài ra, học sinh có thể hiểu bài tốt hơn khi có cơ hội xem lại và suy ngẫm về các tài liệu đọc bên ngoài lớp học. Việc tham gia vào các hoạt động trong lớp, tập trung vào tư duy phản biện và làm việc nhóm, còn giúp củng cố thêm khả năng hiểu của học sinh, đồng thời khuyến khích cách tiếp cận phân tích và sâu sắc hơn đối với kỹ năng đọc. Một trong những điểm mạnh nổi bật của mô hình lớp học đảo ngược là khả năng chuyển trọng tâm của giờ học từ việc tiếp nhận kiến thức thụ động sang tham gia tích cực. Khi được trao cơ hội tự tìm hiểu tài liệu đọc, lớp học trở thành môi trường hợp tác, giải quyết vấn đề và phát triển tư duy phản biện. Mô hình này giúp học sinh chủ động hơn trong quá trình học tập, đồng thời phát triển các kỹ năng tự điều chỉnh học tập thiết yếu.

- *Thái độ của học sinh đối với việc học kỹ năng đọc tiếng Anh qua mô hình lớp học đảo ngược:*

Học sinh có thái độ tích cực với việc học kỹ năng đọc tiếng Anh thông qua mô hình lớp học đảo ngược. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy bằng chứng rõ ràng rằng mô hình lớp học đảo ngược có thể cải thiện đáng kể thái độ học tập của học sinh. Phong cách học tập tự chủ cho phép học sinh tiếp cận tài liệu đọc một cách độc lập, từ đó hình thành sự tự tin trong quá trình học tập. Hơn nữa, sự tương tác và hợp tác trong các hoạt động trên lớp giúp tăng cường sự tham gia và khiến việc học trở nên sinh động, hấp dẫn

hơn. Việc tham gia chủ động tạo ra hứng thú và động lực cho học sinh trong việc rèn luyện kỹ năng đọc. Bên cạnh đó, việc giảm lo lắng trong lớp học và xây dựng một môi trường học tập hỗ trợ, thân thiện giúp học sinh cảm thấy thoải mái và tự tin hơn, qua đó nâng cao mức độ hài lòng chung đối với trải nghiệm học tập của họ.

5. Kết luận

Tổng kết lại, mô hình lớp học đảo ngược mang lại nhiều lợi ích trong việc phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh của học sinh. Việc mở rộng vốn từ vựng và ngữ pháp, cung cấp mẹo và kỹ thuật để hoàn thành từng dạng bài giúp cải thiện năng lực đọc hiểu. Thông qua việc thúc đẩy học tập chủ động, tăng cường tương tác giữa giáo viên và học sinh, hỗ trợ cá nhân hóa và nuôi dưỡng tư duy phản biện, mô hình lớp học đảo ngược tạo nên một môi trường học tập hiệu quả, giúp học sinh đạt được sự tiến bộ rõ rệt trong kỹ năng đọc. Học sinh có đánh giá tích cực đối với việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong kỹ năng đọc. Các em mong muốn giáo viên tiếp tục áp dụng mô hình này trong tương lai. Kết quả nghiên cứu đã chứng minh mô hình lớp học đảo ngược là một giải pháp hữu hiệu cho việc hỗ trợ học sinh lớp 7 nâng cao kỹ năng đọc tiếng Anh. Thực tế, mô hình này hỗ trợ giáo viên giải quyết được khó khăn trong quá trình dạy kỹ năng đọc tiếng Anh như: thời gian dạy trên lớp hạn chế, năng lực người học không đồng đều, kỹ năng đọc hiểu của học sinh chưa tốt và động lực học của học sinh chưa cao. Nghiên cứu cũng giúp các giáo viên đánh giá được hiệu quả cũng như những vấn đề cần điều chỉnh để giúp việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược hiệu quả hơn và đáp ứng nhu cầu dạy và học thực tế tại đơn vị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abeysekera, Dawson. (2015), Motivation and cognitive load in the flipped classroom: definition, rationale and a call for research. *Higher Education Research & Development*, 34(1), 1-14. <https://doi.org/10.1080/07294360.2014.934336>.
2. Abidin, M. J. Z., Pour-Mohammadi, M., & Jesmin, A. (2011), A survey of online reading habits of rural secondary school students in Malaysia. *International Journal of Linguistics*, 3(1), 1–18. <https://doi.org/10.5296/ijl.v3i1.1045>.
3. Bergmann, J., & Sams, A (2014), Flipping For Mastery, *Educational Leadership*, 71(4), 24-29.
4. Bergmann, J., Overmyer, J., & Wilie, B. (2012), The Flipped Class: Myths vs. Reality (1 of 3). The Daily Riff-Be Smarter. About Education.
5. Birch, B. (2005). *Learning and teaching English grammar, K–12*. White Plains, NY: Prentice Hall.
6. Flipped Learning Network. (2014), *Definition of flipped learning*. Retrieved from <http://flippedlearning.org/definition-of-flipped-learning/>.
7. Floris, F. D., & Divina, M. (2009). A study on the reading skills of EFL university students. *TEFLIN Journal*, 20(1), 37–47. <https://doi.org/10.15639/teflinjournal.v20i1/37-47>
8. Inderjit, S. (2014), Reading Trends and Improving Reading Skills among Students in Malaysia. *International Journal of Research in Social Sciences*, 3, 70-81.
9. Jacques, S., & Lequeu, T. (2020), The attractiveness of reversing teaching forms – feedback on an electrical engineering course. *International Journal of Engineering Pedagogy (iJEP)*, 10(3), 21-34. Available at: <https://doi.org/10.3991/ijep.v10i3.12361>.
10. Kemmis, S., & McTaggart, R. (1988). *The action research planner*, (3rd ed.). Geelong: Deakin University Press.
11. Kim, M.K., Kim, S.M., Khera, O. and Getman, J. (2014), The Experience of Three Flipped Classrooms in an Urban University: An Exploration of Design Principles. *Internet and Higher Education*, 22, 37-50. <https://doi.org/10.1016/j.iheduc.2014.04.003>.
12. Li, R. (2022). Effects of mobile-assisted language learning on EFL/ESL reading comprehension. *Educational Technology & Society*, 25 (3), 15-29. [https://doi.org/10.30191/ETS.202304_26\(2\).0003](https://doi.org/10.30191/ETS.202304_26(2).0003).

13. Mahfoodh, O.H. (2007), Reading for EFL College Students. Retrieved 29 October 2025 from <https://yementimes.com/reading-for-efl-college-students-archives2007-1023-education/>.
14. Stöhr, C., & Adawi, T. (2018), Flipped classroom research: From —Black Boxl to —White Boxl evaluation. *Education Sciences*, 8(1), 22. Available at: <https://doi.org/10.3390/educsci8010022>.
15. Tsai, Y.-R. (2025), Enhancing EFL learner autonomy through flipped instruction: Effects on psychological, technical, social, and critical-political dimensions. *TEFLIN Journal*, 36(1), 153–171. <https://doi.org/10.15639/teflinjournal.v36i1/153-171>
16. Vo, T. H. C. (2022), Teachers' Perspectives on the Flipped Classroom (FC) at Tertiary Education. *Proceedings of the AsiaCALL International Conference*, 1, 46-62. <https://doi.org/10.54855/paic.2213>.
17. Yukselir, C. (2014), An Investigation into the Reading Strategy Use of EFL Prep-ClassStudents. *Social and Behavioural Sciences Journal*, 158, 65-72. DOI:10.1016/j.sbspro.2014.12.034.

**Innovating the teaching of English reading skills
for lower secondary students through the flipped classroom approach**

Abstract: This research investigates the effects of the flipped classroom model on developing lower secondary students' English reading skills and their attitudes toward this approach. Forty seventh-grade students from a school in Hanoi participated in an eight-week flipped classroom intervention. In this model, students engaged with reading materials before class and practiced application-based tasks during class time. Data were collected through pre- and post-tests, and semi-structured interviews. The findings reveal that the flipped classroom significantly improved students' reading performance and fostered positive attitudes toward learning English reading skills. Most students expressed enthusiasm for continuing the model, appreciating its interactive and autonomous learning opportunities. The study provides practical implications for teachers and researchers seeking to enhance reading instruction through innovative pedagogical methods.

Key words: Flipped classroom; action research; reading skills; lower secondary students.